

Số: 188/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Cẩm T, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Số **, ấp T, xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT.

Địa chỉ liên hệ: Ấp 4, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Dương Văn K, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Số **, ấp T, xã AP, huyện TB, tỉnh ĐT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ngân hàng ***.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đức T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng ***. Địa chỉ: Số **, đường THĐ, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đức T: Ông Nguyễn Thành T1; chức vụ: Cán bộ Phòng Tổng hợp Ngân hàng *** – Chi nhánh ĐT (theo Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2018).

2) Ông Dương Văn S, sinh năm 1951;

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã AP, huyện TB, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị Cẩm T, sinh năm 1991 và anh Dương Văn K, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Cẩm T và anh Dương Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Dương Thái Ái M, sinh ngày 13/12/2014. Hiện nay, cháu M đang sống chung với anh K. Sau khi ly hôn, chị T và anh K thống nhất, anh K được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Dương Thái Ái M, sinh ngày 13/12/2014, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh K không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị T và anh K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đình chỉ yêu cầu chị T và anh K mỗi người chịu trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ 200.000.000 đồng, chị T trả số tiền 100.000.000 đồng, anh K trả số tiền 100.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thái Thị Cẩm T tự nguyện chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BH/2018/0008307 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, chị T được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Dương Văn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Dương Văn K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0002033 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Thanh Bình;
 - Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
 - UBND xã AP, H. TB,
- tỉnh ĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)
Võ Văn Hồng Biên

